

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ NHÂN KHẨU, XÃ HỘI HỌC LIÊN QUAN ĐẾN TRẦM CẢM Ở CÁC BÀ MẸ CÓ CON KHUYẾT TẬT DƯỚI 6 TUỔI TẠI HUYỆN HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI

Phạm Thu Hiền¹, Đỗ Mạnh Hùng¹, Phạm Vũ Diệu Linh¹,
Hoàng Thu Trang¹, Nguyễn Ngọc Thủy¹, Bùi Thị Thu Hương¹,
Phạm Thị Hạnh Trang¹, Vương Thị Ngọc Bích¹

TÓM TẮT

Trầm cảm là một rối loạn tâm thần thường gặp và ngày càng được chú ý trong thực hành tâm thần học với tầm quan trọng đặc biệt. Rối loạn trầm cảm ngày nay đang chiếm một tỷ lệ cao trong cơ cấu bệnh lý tâm thần cũng như trong chăm sóc sức khỏe ban đầu ở cộng đồng.

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng và một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở bà mẹ có con dưới 6 tuổi bị khuyết tật tại huyện Hoài Đức, Hà Nội năm 2016.

Phương pháp và đối tượng nghiên cứu: chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu cắt ngang trên 203 bà mẹ có con bị khuyết tật dưới 6 tuổi tại huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Kết quả: tình trạng trầm cảm của mẹ có mối tương quan có ý nghĩa thống kê với học vấn của bà mẹ. Bà mẹ có trình độ học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống bị trầm cảm bằng 0,23 lần so với bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên. Bên cạnh đó, bà mẹ chỉ làm ruộng đơn thuần bị trầm cảm cao hơn gấp 2,59 lần bà mẹ làm nghề khác hoặc có nghề phụ với $p < 0,05$.

Từ khóa: trầm cảm, yếu tố liên quan trầm cảm, trẻ khuyết tật, bà mẹ có con khuyết tật.

ABSTRACT

THE REALITY, POPULATION AND SOCIOLOGICAL FACTORS RELATING TO MATERNAL DESPRESSION OF MOTHERS RAISING DISABLED CHILDREN UNDER 6 YEARS- OLD AT HOAI DUC DISTRICT, HANOI

Phạm Thu Hiền¹, Đỗ Mạnh Hùng¹, Phạm Vũ Diệu Linh¹,
Hoàng Thu Trang¹, Nguyễn Ngọc Thủy¹, Bùi Thị Thu Hương¹,
Phạm Thị Hạnh Trang¹, Vương Thị Ngọc Bích¹

Depression, a common mental disorder, gives a serious cause of concern in psychiatric field. Depression related disorders account for high proportion of psychiatric diseases and community initial care.

Objective: Determining the reality, related factors of maternal depression of mother raising disabled children under 6 years- old at Hoai Duc district, Ha Noi in 2016

Methods: A cross- sectional study on 203 mothers having disabled children under 6 years old at Hoai Duc district, Ha Noi.

1. Bệnh viện Nhi Trung ương

- Ngày nhận bài (received): 11/11/2016; Ngày phản biện (revised): 25/11/2016;
- Ngày đăng bài (Accepted): 5/12/2016
- Người phản biện: Phạm Hoàng Hưng
- Người phản hồi (Corresponding author): Đỗ Mạnh Hùng
- Email: hungdm.nip@gmail.com; ĐT: 0913304075

Results: There was a statistical relation between maternal depression and mother's educational background. Mothers graduating from secondary schools and below suffered from depression 0.23 times as much as those graduating from high schools. Mothers working as farmers were found to be prone to depression 2.59 times as high as those coming from different jobs or having secondary jobs ($p<0,05$).

Key words: depression, depression related factors, disabled children, mother with disabled children

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trầm cảm hiện đang là một rối loạn tâm thần phổ biến và có tầm quan trọng đặc biệt ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Qua nghiên cứu của WHO, dự kiến đến năm 2020 ở những nước đang phát triển và cả những nước phát triển trầm cảm sẽ trở thành một trong các nguyên nhân chủ yếu gây rối loạn hoạt năng [1], [2]. Đã có nhiều nghiên cứu trong nước và quốc tế về sức khỏe tâm thần nói chung và trầm cảm nói riêng, mỗi nghiên cứu có sử dụng phương pháp và công cụ đánh giá khác nhau và đã có một số kết luận quan trọng.

Tại địa bàn huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, từ năm 1992 huyện đã xây dựng mô hình phục hồi chức năng (PHCN) lồng ghép với trung tâm y tế thành trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật, có nhiều lượt trẻ được tiếp cận dịch vụ PHCN miễn phí. Từ khi thành lập đến nay trung tâm đã khám và nhận điều trị phục hồi chức năng cho 2.204 lượt trẻ em tàn tật với tỷ lệ thành công chưa thực sự khả quan, tỷ lệ khỏi chỉ chiếm 18,4% [3]. Tỷ lệ trầm cảm cao ở những bà mẹ có con nhỏ và có con bị tàn tật là một vấn đề quan trọng của y tế công cộng. Sức khỏe tâm thần của bà mẹ liên quan chặt chẽ đến khả năng chăm sóc và vì vậy các sáng kiến nâng cao sức khỏe cần chú ý nâng cao sức khỏe tâm thần cho bà mẹ một cách toàn diện cả sức khỏe thể chất lẫn tâm thần.

Tại thời điểm năm 2006 ở huyện Hoài Đức, chưa có một nghiên cứu nào nghiên cứu về trầm cảm ở những bà mẹ có con bị tàn tật. Để trả lời các câu hỏi nêu trên, chúng tôi đề xuất nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: Đánh giá thực trạng và một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở bà mẹ có con dưới 6 tuổi bị khuyết tật tại huyện Hoài Đức, Hà Nội năm 2006.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Tiến hành trên 203 bà mẹ của trẻ khuyết tật (TKT) sinh sống tại địa bàn huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được.

Đánh giá thực trạng và một số yếu tố nhân khẩu, xã hội học liên quan, các bà mẹ sẽ được nghiên cứu viên phỏng vấn bằng bộ câu hỏi cấu trúc.

Mức độ trầm cảm của bà mẹ có con bị khuyết tật được đánh giá bằng cách tự điền theo bảng thang đo BECK, bao gồm 21 chỉ số đã được Viện sức khỏe tâm thần Việt Nam dịch và chuẩn hóa tại Việt Nam.

Xử lý số liệu bằng thống kê y học.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng thang đo của BECK để đánh giá mức độ trầm cảm của các bà mẹ. Trong tổng số 203 đối tượng bà mẹ được tiến hành nghiên cứu, các trường hợp trầm cảm từ nhẹ, vừa và nặng chiếm 110/203 đối tượng nghiên cứu với tỷ lệ 54,2%.

Bảng 1. Mức độ trầm cảm theo thang BECK

Mức độ trầm cảm theo BECK	n	%
Không bị trầm cảm	93	45,8
Trầm cảm nhẹ	38	18,7
Trầm cảm vừa	62	30,6
Trầm cảm nặng	10	4,9
Tổng cộng	203	100

Tỷ lệ không bị trầm cảm là 45,8%; trầm cảm nhẹ chiếm 18,7%; trầm cảm vừa chiếm 30,6% và trầm cảm nặng chiếm 4,9%.

Bảng 2. Mối liên quan nhân khẩu – xã hội học

Yếu tố		Trầm cảm		χ^2	p
		Không	Có		
Tuổi của mẹ	< 18	0 0%	0 0%	1,01	0,79
	18-24	19 45,2%	23 54,8%		
	25-34	57 47,1%	64 52,9%		
	35-44	17 43,6%	22 56,4%		
	45-54	0 0%	1 100%		
	55+	0 0%	0 0%		
Tuổi khi sinh con	<20	7 43,8%	9 56,2%	0,046	0,977
	20-29	58 45,7%	69 54,3%		
	30+	28 46,7%	32 53,3%		
Tôn giáo	Không	50 48,1%	54 51,9%	0,67	0,71
	Đạo Thiên Chúa	6 50%	6 50%		
	Đạo Phật	37 42,5%	50 57,5%		
Học vấn của mẹ	Mù chữ	2 50%	2 50%	16,9	0,002
	Cấp 1	11 35,5%	20 64,5%		
	Cấp 2	54 40,6%	79 59,4%		
	Cấp 3	14 63,6%	8 36,4%		
	Trung cấp trở lên	12 92,3%	1 7,7%		

Bảng số liệu trên cho ta thấy tình trạng trầm cảm của bà mẹ với các yếu tố nhân khẩu xã hội học như tuổi của mẹ, tuổi khi sinh con, tôn giáo không có mối tương quan, ngoại trừ yếu tố học vấn của mẹ là tương quan có ý nghĩa thống kê ($\chi^2 = 16,9$; $p < 0,05$). Nếu phân tích kỹ hơn tỷ lệ trầm cảm trong

các nhóm học vấn của bà mẹ thì nhóm học vấn từ cấp 3 trở lên có tỷ lệ trầm cảm thấp hơn nhóm có học vấn từ cấp 2 trở xuống.

Nếu ta xếp học vấn của bà mẹ từ mù chữ đến hết cấp 2 thành một nhóm và từ cấp 3 trở lên thành một nhóm ta sẽ có bảng số liệu sau:

Bảng 3. Mối liên quan trình độ học vấn

Yếu tố		Trầm cảm		OR (KTC 95%)	P
		Không	Có		
Học vấn	Từ cấp 2 trở xuống	67 39,9%	101 60,1%	0,23 [0,1 – 0,5]	0,000
	Từ cấp 3 trở lên	26 74,3%	9 25,7%		

Như vậy trình trạng trầm cảm của mẹ có mối tương quan có ý nghĩa thống kê với học vấn của bà mẹ. Bà mẹ có trình độ học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống bị trầm cảm bằng 0,23 lần so với bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên ($p < 0,05$).

Yếu tố nghề nghiệp của mẹ: Nếu ta xét nghề nghiệp của mẹ làm 02 nhóm: Nhóm bà mẹ chỉ có nghề làm ruộng đơn thuần và nhóm các nghề nghiệp khác hoặc có nghề phụ, ta thấy có sự tương quan theo bảng số liệu sau:

Bảng 4. Mối liên quan yếu tố nghề nghiệp

Yếu tố		Trầm cảm		OR (KTC 95%)	P
		Không	Có		
Nghề nghiệp của mẹ	Chỉ làm ruộng	69 41,6%	97 58,4%	2,59 [1,23-5,45]	0,008
	Nghề khác hoặc có nghề phụ	24 64,9%	13 35,1%		

Mối tương quan giữa tình trạng trầm cảm của mẹ và nghề nghiệp có ý nghĩa thống kê. Bà mẹ làm ruộng có con khuyết tật bị trầm cảm cao hơn gấp 2.59 lần bà mẹ làm nghề khác hoặc có nghề phụ với $p < 0.05$.

Bảng 5. Mô hình hồi quy Logistic các yếu tố nhân khẩu xã hội học.

Biến độc lập		Hệ số hồi quy (B)	Sai số chuẩn(SE)	Mức ý nghĩa(p)	OR	Khoảng tin cậy 95%	
						Lower	Upper
Tuổi mẹ	Khác *	-	-	-	-	-	-
	25-44	-0,53	0,37	0,155	0,589	0,28	1,22
Tuổi khi sinh con	Khác*						
	20-29	-,036	0,3	0,23	0,69	0,38	1,26
Học vấn của mẹ	Từ cấp 3 trở lên *	-	-	-	-	-	-
	Từ cấp 2 trở xuống	-1,24	0,43	0,004	0,289	0,12	0,68
Tôn giáo	Không *	-	-	-	-	-	-
	Có	0,1	0,29	0,72	1,1	0,62	1,96
Nghề nghiệp	NN khác hoặc có nghề phụ *	-	-	-	-	-	-
	Làm ruộng	-0,23	0,42	0,044	3,15	0,347	1,8

* Nhóm so sánh; - = không áp dụng,
N = 203; Kiểm định tính phù hợp của mô hình Hosmer and Lemeshow test: $\chi^2 = 2,26$;
df = 7; $p = 0,94$

Có 05 biến được đưa vào phương trình hồi quy Logistic dựa trên các mối liên quan đã được mô tả trong phần kiểm định 2 biến và những dự đoán về yếu tố ảnh hưởng. Kết quả cho thấy có 02 biến có ý nghĩa thống kê, yếu tố đó là: học vấn của mẹ và nghề nghiệp của mẹ. Độ mạnh của của mối liên quan đó là: bà mẹ có học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống có nguy cơ bị trầm cảm bằng 0,28 lần lần bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên và hệ số tương quan $B = -1,24$ cho thấy mối tương quan nghịch, tức học vấn của bà mẹ càng cao thì nguy cơ bị trầm cảm càng cao. Bà mẹ có nghề nghiệp chỉ làm ruộng đơn thuần có nguy cơ bị trầm cảm thấp hơn 3,15 lần những bà mẹ làm nghề khác hoặc nghề phụ.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Mối liên quan giữa tình trạng trầm cảm của bà mẹ với trình độ học vấn của mẹ:

Kết quả nghiên cứu cho thấy trầm cảm của mẹ có mối tương quan có ý nghĩa thống kê với học vấn của bà mẹ. Bà mẹ có trình độ học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống bị trầm cảm cao gấp 0,23 lần so với bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên ($p < 0,05$). Điều này phù hợp với nghiên cứu của Reaz Mobarak (2000) tại Bangladesh cũng chỉ ra rằng bà mẹ có học vấn thấp bị trầm cảm cao hơn gấp 1.02 lần bà mẹ có học vấn cao hơn với $p < 0,05$.

4.2. Mối liên quan giữa tình trạng trầm cảm của bà mẹ với nghề nghiệp của mẹ:

Nếu ta xếp nghề nghiệp của mẹ làm 02 nhóm: nhóm bà mẹ chỉ có nghề làm ruộng đơn thuần và nhóm các nghề nghiệp khác hoặc có nghề phụ, ta thấy có sự liên quan giữa tình trạng trầm cảm của mẹ và nghề nghiệp có ý nghĩa thống kê.

Bà mẹ làm ruộng có con khuyết tật bị trầm cảm thấp hơn 2,59 lần bà mẹ làm nghề khác hoặc có nghề phụ với $p < 0,05$. Điều này cũng tương tự như kết quả nghiên cứu của Reaz Mobarak (2000) tại Bangladesh cũng chỉ ra rằng tỷ lệ trầm cảm của bà mẹ thấp hơn ở những bà mẹ vùng nông thôn.

Nghiên cứu của K. Lambrenos và AD Cox – Trường Đại học Liverpool tại Luân Đôn (2005): nghiên cứu ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật của trẻ đến sức khỏe tinh thần của mẹ, cũng chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa bà mẹ không có việc làm và thu nhập thấp với các nhóm khác [5].

4.3. Mô hình hồi quy đa biến:

Có 05 biến được đưa vào phương trình hồi quy Logistic dựa trên các mối liên quan đã được mô tả trong phần kiểm định 2 biến và những dự đoán về yếu tố ảnh hưởng. Kết quả cho thấy có 02 biến có ý nghĩa thống kê, yếu tố đó là học vấn của mẹ và nghề nghiệp của mẹ. Bà mẹ có học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống có nguy cơ bị trầm cảm bằng 0.28 lần bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên và hệ số tương quan $B = -1,24$ cho thấy mối tương quan nghịch, tức học vấn của bà mẹ càng thấp thì nguy cơ bị trầm cảm càng tăng. Bà mẹ có nghề nghiệp chỉ làm ruộng đơn thuần có nguy cơ bị trầm cảm kém 3,15 lần những bà mẹ làm nghề khác hoặc có thêm nghề phụ.

V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng trầm cảm của mẹ có mối tương quan có ý nghĩa thống kê với học vấn của bà mẹ. Bà mẹ có trình độ học vấn thấp từ cấp 2 trở xuống bị trầm cảm bằng 0,23 lần so với bà mẹ có học vấn từ cấp 3 trở lên. Bên cạnh đó, bà mẹ chỉ làm ruộng đơn thuần bị trầm cảm cao hơn gấp 2,59 lần bà mẹ làm nghề khác hoặc có nghề phụ với $p < 0,05$.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe tâm thần nói chung và trầm cảm nói riêng cho đông đảo dân cư trên địa bàn toàn huyện. Kịp thời phát hiện và có những biện pháp điều trị và can thiệp hữu hiệu, nhất là các thể trầm cảm nặng. Ngoài ra, cần chú trọng một số lĩnh vực như phổ cập giáo dục, sắp xếp và bố trí việc làm, tăng thu nhập hộ gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angt J. (2012), *How recurrent and predictable is depressive illness*, Long – term treatment of depression, pp.1 – 13.
2. Angt (2013), *The neuropharmacology of depression*, Aspects of depression, pp.1–10.
3. Nguyễn Trọng Thọ (2006), *Báo cáo hoạt động năm 2004, 2005 và 9 tháng đầu năm 2006*, Bệnh viện huyện Hoài Đức, Hà Tây.
4. Trần Thị Bình An (2006), Sử dụng Test BECK – ZUNG đánh giá các rối loạn trầm cảm, lo âu, *Kỷ yếu nghiên cứu khoa học Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội*, tr. 606.
5. K .Lambrenos, A.M.Weindling, AD Cox (2007), *The effect of a child's disability on mother's mental health*, Archives of Disease in Childhood, 74, pp.115-120.